

Số: 119 /BC-ĐLĐK

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2020

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(Năm 2019)**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tên công ty niêm yết: Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty cổ phần.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: (024) 22210288 Fax: (024) 22210388
- Email: quanlycodong@pvpower.vn
- Vốn điều lệ: 23.418.716.000.000 VNĐ
- Mã chứng khoán: POW

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	52/NQ-ĐHĐCĐ	19/4/2019	Thông qua các nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của PV Power.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
A	Thành viên đương nhiệm					
1	Hồ Công Kỳ	Chủ tịch	26/6/2018	18	100	

2	Lê Như Linh	Thành viên Kiêm TGD	01/12/2018	17	94,4	Đi công tác
3	Nguyễn Hữu Quý	Thành viên	26/6/2018	17	94,4	Đi công tác
4	Phạm Xuân Trường	Thành viên	26/6/2018	16	89	Đi công tác
5	Vũ Thị Tô Nga	Thành viên	19/4/2019	14	100 (kể từ ngày trúng cử)	Ngày 19/4/2019 trúng cử thành viên HĐQT
6	Nguyễn Hoàng Yến	Thành viên	19/4/2019	12	86 (kể từ ngày trúng cử)	Đi công tác (Ngày 19/4/2019 trúng cử thành viên HĐQT)
B	Thành viên đã mãn nhiệm					
1	Vũ Huy An	Thành viên HĐQT	26/6/2018 đến 19/4/2019	01	100 (thời gian đương nhiệm)	Nghỉ hưu từ ngày 01/02/2019; Ngày 19/4/2019 ĐHĐCĐ PV Power miễn nhiệm chức đanh thành viên HĐQT

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị đã hoàn thành nhiệm vụ chỉ đạo và giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (PV Power) thông qua việc:

2.1. Thường xuyên tổ chức, chủ trì, đồng chủ trì, tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, cụ thể:

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức 18 cuộc họp Hội đồng quản trị vào các ngày sau: 18/01/2019; 01/2/2019; 01/04/2019; 19/4/2019; 03/5/2019; 16/5/2019; 24/5/2019; 29/5/2019; 17/07/2019; 26/08/2019; 30/8/2019; 23/9/2019; 03/10/2019; 07/10/2019; 14/10/2019; 22/10/2019; 09/12/2019; 24/12/2019.

- Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 vào ngày 19/4/2019 với 100% số lượng thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp;

- Chủ trì, đồng chủ trì nhiều cuộc họp quan trọng liên quan đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài chính, tổ chức nhân sự, tái cấu trúc... của Tổng công ty;

- Tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty.

2.2. Xem xét các báo cáo, các đề xuất đánh giá của Ban Kiểm soát và từ bộ phận giúp việc về hoạt động của PV Power và các đơn vị thành viên.

2.3. Trao đổi, làm rõ, yêu cầu giải trình đối với Ban Tổng Giám đốc về việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; đồng thời phân cấp, phân định trách nhiệm rõ ràng giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc phù hợp với các quy định hiện hành.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- Căn cứ quy định tại Điều 17, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Điều lệ tổ chức và hoạt động của PV Power và quy chế nội bộ về quản trị công ty của PV Power thì việc thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị là không bắt buộc. Vì vậy, cho đến thời điểm này Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị đã thành lập Ban Kiểm soát nội bộ để tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý điều hành trong PV Power, giúp Hội đồng quản trị kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và hạn chế, khắc phục các sai sót, vi phạm, rủi ro, kém hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-ĐLDK	08/01/2019	Thông qua nội dung hợp đồng mua bán than phục vụ vận hành Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 năm 2019 giữa Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam
2	04/NQ-ĐLDK	18/01/2019	Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2019 của Người đại diện Tổng công ty làm công tác kiểm soát tại các đơn vị có vốn góp của PV Power
3	06/NQ-ĐLDK	22/01/2019	Chấp thuận gia hạn thời gian thực hiện Hợp đồng khung cung cấp nhiên liệu dầu phục vụ vận hành các NME của PV Power

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
4	08/NQ-ĐLDK	24/01/2019	Tạm thông qua kế hoạch sử dụng Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty mẹ PV Power năm 2019 (trích từ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018)
5	75/QĐ-ĐLDK	29/01/2019	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu giai đoạn chuẩn bị dự án NMD Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4
6	84/QĐ-ĐLDK	01/02/2019	Phê duyệt đề cương phạm vi bảo hiểm và dự toán chi phí bảo hiểm vận hành NMD Nhơn Trạch 1 và NMD Cà Mau 1&2
7	85/QĐ-ĐLDK	12/2/2019	Phê duyệt quyết toán chi phí trung tu NMD Cà Mau 2 tại 75.000 EOH năm 2018 của Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau
8	15/NQ-ĐLDK	19/2/2019	Thông qua kế hoạch thoái vốn năm 2019 của PV Power
9	18/NQ-ĐLDK	28/2/2019	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2019 của PV Power
10	28/NQ-ĐLDK	25/3/2019	Thông qua cơ cấu tổ chức của các Công ty CP Thủy điện HòaNa, Công ty CP Thủy điện Đakdrinh, Công ty CP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn
11	29/NQ-ĐLDK	25/3/2019	Thông qua chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban/Văn phòng trong bộ máy giúp việc Công ty mẹ PV Power
12	197/QĐ-ĐLDK	28/3/2019	Quyết toán quỹ tiền lương năm 2018 của người lao động Công ty mẹ PV Power
13	40/NQ-ĐLDK	03/4/2019	Thông qua mô hình tổ chức, nhân sự Công ty Nhập khẩu và Phân phối than Điện lực Dầu khí
14	42/NQ-ĐLDK	9/4/2019	Nghị quyết thông qua kế hoạch triển khai công tác tái cơ cấu năm 2019 của Tổng công ty ĐLDK Việt Nam - CTCP
15	44/NQ-ĐLDK	10/4/2019	Thông qua nội dung Báo cáo thường niên năm 2018 của PV Power
16	59/NQ-ĐLDK	9/5/2019	Thông qua phương án thanh lý tài sản cố định sau kiểm kê năm 2018 của Chi nhánh Tổng công ty - Công ty ĐLDK Cà Mau
17	62/NQ-ĐLDK	24/5/2019	Tại cuộc họp định kỳ quý I năm 2019 của Hội đồng quản trị PV Power

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
18	340/QĐ-ĐLDK	09/5/2019	Phê duyệt phạm vi công việc, dự toán cung cấp dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên NMNĐ Vũng Áng 1 năm 2019-2020
19	70/NQ-ĐLDK	17/6/2019	Thông qua một số mốc tiến độ thực hiện dự án NMD Nhơn Trạch 3&Nhơn Trạch 4
20	75/NQ-ĐLDK	21/6/2019	Thông qua nội dung Hợp đồng khung về việc cung cấp và tiêu thụ LNG cho dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4.
21	755/QĐ-ĐLDK	24/6/2019	Phê duyệt và ban hành quy chế quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty mẹ - Tổng công ty Điện lực Dầu khí VN - CTCP
22	82/NQ-ĐLDK	18/7/2019	Nghị quyết tại cuộc họp định kỳ Quý II năm 2019 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam -CTCP
23	829/QĐ-ĐLDK	22/7/2019	Phê duyệt kết quả LCNT gói thầu "thuê đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2019 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP
24	83/NQ-ĐLDK	23/7/2019	Thông qua chủ trương lựa chọn phương án thực hiện công tác O&M hệ thống nhiên liệu than NMNĐ Vũng Áng 1
25	893/QĐ-ĐLDK	9/8/2019	Phê duyệt phạm vi công việc và dự toán gói thầu "lập báo cáo bổ sung NMD Cà Mau 3 vào Quy hoạch điện VII điều chỉnh và lập báo cáo quy hoạch địa điểm xây dựng Trung tâm điện lực Cà Mau"
26	96/NQ-ĐLDK	9/8/2019	Thông qua nội dung phụ lục 03 của Hợp đồng mua bán than phục vụ vận hành NMNĐ Vũng Áng 1 năm 2019 giữa Tập đoàn công nghiệp Than Khoáng Sản Việt Nam và Tổng công ty
27	98/NQ-ĐLDK	14/8/2019	Điều chỉnh một số nội dung của phương án đàm phán giá điện và Hợp đồng mua bán điện của NMD Nhơn Trạch 3&4
28	946/QĐ-ĐLDK	30/8/2019	Phê duyệt HSMT gói thầu "mua sắm vật tư thay thế cho băng tải xích cào thuyền xi của NMNĐ Vũng Áng 1 năm 2019"

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
29	988/QĐ-ĐLĐK	17/9/2019	Phê duyệt định mức kinh tế - kỹ thuật cho NMD Nhơn Trạch 1 áp dụng trong 6 tháng cuối năm 2019
30	1006/QĐ-ĐLĐK	24/9/2019	Danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu "Cung cấp dịch vụ BDSCTX NMNĐ Vũng Áng 1 năm 2019-2020"
31	113/NQ-ĐLĐK	25/9/2019	Thông qua phương án chuyển nhượng cổ phần của PV Power tại Công ty CP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn
32	1036/QĐ-ĐLĐK	01/10/2019	Phê duyệt phạm vi cung cấp, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu "Mua 400.000 tấn than nhập khẩu cho NMNĐ Vũng Áng 1".
33	116/NQ-ĐLĐK	9/10/2019	Thông qua nội dung thỏa thuận tạm thanh toán về mua bán khí bổ sung từ Malaysia
34	119/NQ-ĐLĐK	21/10/2019	Chấp thuận chủ trương khảo sát, nghiên cứu cơ hội đầu tư Dự án NMD năng lượng mặt trời nổi tại hồ thủy điện Đakđrinh
35	123/NQ-ĐLĐK	22/10/2019	NQ tại cuộc họp định kỳ Quý III năm 2019 của HĐQT Tổng công ty
36	1185/QĐ-ĐLĐK	13/11/2019	Phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu "mua 400.000 tấn than nhập khẩu cho NMD Vũng Áng 1"
37	136/NQ-ĐLĐK	25/11/2019	Thông qua chủ trương tiếp nhận than khẩn tại cảng quốc tế Việt Lào phục vụ vận hành NMD Vũng Áng 1
38	142/NQ-ĐLĐK	9/12/2019	Thông qua khối lượng than mua từ TKV phục vụ vận hành Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1
39	145/NQ-ĐLĐK	23/12/2019	Thông qua nội dung chính Hợp đồng mua bán than phục vụ vận hành NMD Vũng Áng 1 năm 2020 giữa Tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam và Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam
40	146/NQ-ĐLĐK	24/12/2019	Gia hạn thời gian thực hiện các Hợp đồng khung cung cấp nhiên liệu dầu cho các NMD của PV Power năm 2019

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Vũ Quốc Hải	Trưởng ban	26/06/2018	15	100%	
2	Lý Thị Thu Hương	Thành viên	26/06/2018	15	100%	
3	Vũ Thị Ngọc Dung	Thành viên	26/06/2018	15	100%	
4	Hà Thị Minh Nguyệt	Thành viên	19/4/2019	10	100%	Bầu bổ sung từ 19/4/2019

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Hội đồng quản trị Tổng công ty đã tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến công tác tái cấu trúc, cổ phần hóa, sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp, kiện toàn bộ máy tổ chức tại các đơn vị thành viên, sắp xếp bổ nhiệm, tái bổ nhiệm cán bộ, lao động tiền lương, thưởng tại các đơn vị thành viên và Tổng công ty, thông qua sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy chế, quy định, công văn liên quan đến mọi mặt hoạt động điều hành sản xuất tại Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý theo quy định (tuy hơi muộn vào cuối quý) hoặc đột xuất để xử lý những đề xuất hoặc vướng mắc trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Tổng Giám đốc Tổng công ty đã tổ chức các cuộc họp giao ban Tổng công ty định kỳ (mỗi tháng 1 lần) để chỉ đạo hoạt động của Tổng công ty, triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị. Ngoài ra đã tổ chức các cuộc họp chuyên đề để xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành hoạt động của Tổng công ty.

- Công tác ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc nhìn chung phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, phù hợp với các quy định phân cấp theo thẩm quyền. Chấp hành nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc

điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- BKS đã tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ hàng quý theo quy định, tham gia các cuộc họp đột xuất của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc. Tại các cuộc họp đã đóng góp ý kiến về nội dung, chất lượng, kết quả các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và những vấn đề được xin ý kiến. Đồng thời đã đưa ra các kiến nghị, giải pháp, đề xuất nhằm xử lý các tồn tại bất cập, đóng góp vào việc hoàn thành các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- Chủ động thực hiện kế hoạch kiểm tra giám sát đã được phê duyệt, thông báo tới Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và đơn vị được kiểm toán biết nội dung chi tiết, thời gian và địa điểm kiểm soát để Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc biết và phối hợp với BKS.

- Kết thúc các hoạt động kiểm soát, BKS đã tổng hợp đánh giá nhận xét, đề xuất kiến nghị trực tiếp về từng nội dung kiểm soát, từng đối tượng kiểm soát. Kịp thời thông tin những nội dung và kết quả kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc để cùng phối hợp xử lý nhằm vì mục tiêu phát triển chung của Tổng công ty.

- BKS tuyệt đối tuân thủ các quyết định, chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành. Trong hoạt động kiểm soát và phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, BKS luôn tôn trọng quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, và Ban Tổng Giám đốc. Không tham gia biểu quyết, quyết định những nội dung không thuộc thẩm quyền của BKS, hoàn toàn tuân thủ các quy định của pháp luật khi triển khai hoạt động của mình.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã tạo đầy đủ các điều kiện để BKS thực hiện công tác kiểm soát theo kế hoạch đã đề ra. Tổ chức tiếp nhận thông tin, kết quả hoạt động của BKS ngay sau khi nhận được báo cáo kết quả kiểm soát. Triển khai chỉ đạo các đối tượng kiểm soát khắc phục và/hoặc chấn chỉnh theo những đề xuất kiến nghị mà BKS đã nêu ra.

4. Hoạt động khác của BKS:

Ngoài việc hoạt động theo quy định của pháp luật, quy chế quy định của Tổng công ty, các kiểm soát viên tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên đề do Tổng công ty tổ chức nhằm tự nâng cao năng lực chuyên môn về các lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện năng. Tham gia các chuyến công tác tìm hiểu thị trường, học tập kinh nghiệm của các đối tác trong mô hình quản lý các nhà máy điện và thị trường điện. Tham gia các chương trình, khóa học đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ do Tổng công ty tổ chức. Tham gia các sự kiện khác do các tổ chức chính trị xã hội của Tập đoàn, của Tổng công ty tổ chức.

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Năm 2019, Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty cổ phần đã tổ chức các khóa đào tạo về quản trị công ty theo quy định cho các đối tượng là Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác, Người Phụ trách quản trị Tổng công ty, các thư ký Hội đồng quản trị/Ban Tổng Giám đốc, cụ thể:

- Khóa đào tạo “Nâng cao năng lực quản trị tại các công ty cổ phần trong ngành Dầu khí”;

- Khóa đào tạo “Quản trị công ty” cho cán bộ quản lý Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty cổ phần.

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác, Người Phụ trách quản trị Tổng công ty, các thư ký Hội đồng quản trị/Ban Tổng Giám đốc đã tham gia đào tạo và được cấp chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty theo quy định.

V. Danh sách về Người có liên quan của Công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm) và giao dịch của Người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về Người có liên quan của Công ty

Chi tiết như Phụ lục 1 đính kèm.

2. Giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với Cổ đông lớn, Người nội bộ, Người có liên quan của người nội bộ.

Chi tiết như Phụ lục 2 đính kèm.

3. Giao dịch giữa Người nội bộ công ty niêm yết, Người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.

4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là Thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)

1. Danh sách Người nội bộ và Người có liên quan của người nội bộ:

Chi tiết như Phụ lục 3 đính kèm

2. Giao dịch của Người nội bộ và Người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết:

Chi tiết như Phụ lục 4 đính kèm

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hồ Công Kỳ



Phụ lục 1**DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TỔNG CÔNG TY****Kỳ báo cáo: Năm 2019**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ						
1	Ông Hồ Công Kỳ		Chủ tịch HĐQT	26/06/2018		
2	Ông Lê Như Linh		Thành viên HĐQT kiêm TGD	01/12/2018		
3	Ông Nguyễn Hữu Quý		Thành viên HĐQT	26/06/2018		
4	Ông Phạm Xuân Trường		Thành viên HĐQT	26/06/2018		
5	Bà Vũ Thị Tố Nga		Thành viên HĐQT	19/4/2019		Trúng cử tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 ngày 19/04/2019
6	Bà Nguyễn Hoàng Yến		Thành viên độc lập HĐQT	19/4/2019		Trúng cử tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 ngày 19/04/2019
7	Ông Vũ Huy An		Thành viên HĐQT	26/06/2018	19/4/2019	Nghỉ hưu từ ngày 01/02/2019, miễn nhiệm tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2019 ngày 19/04/2019
BAN KIỂM SOÁT						
1	Ông Vũ Quốc Hải		Trưởng BKS	26/06/2018		
2	Bà Lý Thị Thu Hương		Kiểm soát viên	26/06/2018		
3	Bà Vũ Thị Ngọc Dung		Kiểm soát viên	26/06/2018		
4	Bà Hà Thị Minh Nguyệt		Kiểm soát	19/4/2019		Được bầu giữ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
			viên			chức Kiểm soát viên theo Nghị quyết số 52/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2019
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC						
1	Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích		Phó TGD	03/07/2018		
2	Ông Nguyễn Duy Giang		Phó TGD	03/07/2018		
3	Ông Hoàng Văn Nghiệp		Phó TGD	03/07/2018	01/09/2019	Nghi hưu
4	Ông Nguyễn Mạnh Tường		Phó TGD	03/07/2018		
5	Ông Phan Đại Thành		Phó TGD	03/07/2018		
6	Ông Nguyễn Minh Đạo		Phó TGD	03/07/2018		
7	Ông Phan Ngọc Hiền		Phó TGD	30/08/2019		Được bổ nhiệm theo Quyết định số 930/QĐ-ĐLĐK ngày 30/8/2019
8	Ông Nguyễn Kiên		Phó TGD	06/09/2019		Được bổ nhiệm theo Quyết định số 956/QĐ-ĐLĐK ngày 03/9/2019
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN						
1	Ông Nguyễn Ngọc Hà		Người được UQ CBTT	10/08/2018		
PHỤ TRÁCH TÀI CHÍNH KẾ TOÁN						
1	Chu Quang Toàn		Phụ trách Tài chính Kế toán	19/4/2019		Được điều động và bổ nhiệm theo Quyết định số 286/QĐ-ĐLĐK ngày 18/4/2019
2	Bà Hà Thị Minh Nguyệt		Kế toán trưởng	03/07/2018	19/4/2019	Miễn nhiệm theo quyết định số 285/QĐ-ĐLĐK ngày 18/4/2019 và được bầu giữ chức Kiểm soát viên theo

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
						Nghị quyết số 52/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2019
CÔNG TY MẸ						
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam					
CÔNG TY CON						
1	Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2					
2	Công ty CP Thủy điện Đakdrin					
3	Công ty CP Thủy điện Hòa Na					
4	Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam					
5	Công ty CP Máy - Thiết bị Dầu khí					
6	CTCP ĐLDK Bắc Kạn				16/10/2019	PV Power thoái 100% vốn tại PV Power BacKan
CÔNG TY LIÊN KẾT						
1	Công ty CP Thủy điện Nậm Chiến					
2	Công ty CP Năng lượng Sông Hồng					
3	Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Miền Bắc Việt Nam					

Phụ lục 2**GIAO DỊCH GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TỔNG CÔNG TY; HOẶC GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

Kỳ báo cáo: Năm 2019

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Ghi chú
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN)	Công ty Mẹ	0100681592	18 Láng Hạ, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	-PV Power thu PVN giá trị sản phẩm phối 500 kV. -PV Power mua khí của PVN. -PV Power phải trả về phân phối lợi nhuận giai đoạn trước 30/6/2018.
2	CTCP Thủy điện Hòa Na	Công ty con	2900797430	Tầng 9, Tòa nhà dầu khí Nghệ An, số 7, đường Quang Trung, phường Quang Trung, Tp.Vinh, tỉnh Nghệ An	-PV Power thu phí bảo lãnh các khoản vay tại các tổ chức tín dụng.
3	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam (PVPS)	Công ty con	0102560459	Tầng 7, Tòa nhà HH3, KĐT Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội	-Thu tiền cổ tức năm 2018. -PVPS cung cấp dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa Nhà máy điện
4	CTCP Máy - Thiết bị Dầu khí (PV Machino)	Công ty con	0101394512	Số 8 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội	-PV Machino cung cấp thiết bị, vật tư cho các Nhà máy điện
5	CTCP thủy điện Đakđrinh	Công ty con	4300350203	Xã Sơn Tân, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi	-PV Power thu phí quản lý

Phụ lục 3

**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

Kỳ báo cáo: Năm 2019

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ						
1	Hồ Công Kỳ		Chủ tịch HĐQT	53.100	0,0023%	
1.1	Hồ Thị Huấn			0	0%	Mẹ đẻ
1.2	Nguyễn Thị Thành			0	0%	Vợ
1.3	Hồ Thùy Linh			0	0%	Con đẻ
1.4	Hồ Công Quân			0	0%	Con đẻ
1.5	Hồ Thị Thường			0	0%	Chị ruột
1.6	Hồ Thị Phú			0	0%	Chị ruột
1.7	Hồ Thị Lân			0	0%	Em ruột
1.8	Hồ Thị Mẫn			0	0%	Em ruột
1.9	Hồ Thị Thuận			0	0%	Em ruột
1.10	Hồ Viết Lợi			0	0%	Anh rể
1.11	Hồ Thị Xuân			0	0%	Chị dâu
1.12	Hồ Xuân Đức			0	0%	Em rể
1.13	Đậu Ngọc Sơn			0	0%	Em rể
1.14	Lê Văn Dương			0	0%	Em rể
1.15	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam			701.205.677	29,94%	Công ty liên quan
2	Lê Như Linh		TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc	0	0%	
2.1	Nguyễn Minh Tâm			0	0%	Mẹ đẻ
2.2	Lê Phương Liên			0	0%	Vợ
2.3	Lê Phương Uyên			0	0%	Con đẻ
2.4	Lê Linh Chi			0	0%	Con đẻ
2.5	Lê Thị Thiên Lý			0	0%	Em ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.6	Nguyễn Tiến Dũng			0	0%	Em rể
2.7	Lê Thị Lan Hương			0	0%	Em ruột
2.8	Phạm Khánh Đức			0	0%	Em rể
2.9	Lê Thị Minh Phương			0	0%	Em ruột
2.10	Nguyễn Dương Tuấn Anh			0	0%	Em rể
2.11	Lê Thị Minh Huyền			0	0%	Em ruột
2.12	Nguyễn Long			0	0%	Em rể
2.13	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam			468.374.320	20%	Công ty liên quan
3	Nguyễn Hữu Quý		TV HĐQT	4.700	0,0002%	
3.1	Nguyễn Thị Bích Thủy			0	0%	Vợ
3.2	Nguyễn Phương Duy			0	0%	Con đẻ
3.3	Nguyễn Duy Đăng			0	0%	Con đẻ
3.4	Nguyễn Hữu Hiếu			0	0%	Em ruột
3.5	Lê Thị Ý Nhi			0	0%	Em dâu
3.6	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam			234.187.160	10%	Công ty liên quan
4	Phạm Xuân Trường		TV HĐQT	23.100	0,0010%	
4.1	Phạm Ngọc Luân			0	0%	Bố đẻ
4.2	Vũ Thị Hạt			0	0%	Mẹ đẻ
4.3	Phạm Thị Sinh			0	0%	Vợ
4.4	Phạm Thanh Cường			0	0%	Con đẻ
4.5	Phạm Hồng Nhung			0	0%	Con đẻ
4.6	Phạm Thị Lý			0	0%	Chị ruột
4.7	Phạm Tiến Thành			0	0%	Em ruột
4.8	Phạm Hồng Quảng			0	0%	Em ruột
4.9	Phạm Ngọc Bích			0	0%	Em ruột
4.10	Phạm Ngọc Loan			0	0%	Em ruột
4.11	Trần Ngọc Quỳnh			0	0%	Anh rể
4.12	Nguyễn Thị Kim Chinh			0	0%	Em dâu
4.13	Hồ Thị Kim Oanh			0	0%	Em dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.14	Phạm Văn Huynh			0	0%	Em rể
4.15	Lê Minh Trung			0	0%	Em rể
4.16	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam			234.187.160	10%	Công ty liên quan
5	Vũ Thị Tố Nga		Thành viên HĐQT	0	0%	Trúng cử tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 ngày 19/4/2019
5.1	Vũ Văn Hân			0	0%	Bố đẻ
5.2	Vũ Thi Khiếu			0	0%	Mẹ đẻ
5.3	Lê Văn Đạt			0	0%	Chồng
5.4	Lê Tố Linh			0	0%	Con
5.5	Lê Văn Thành			0	0%	Con
5.6	Vũ Văn Long			0	0%	Anh ruột
5.7	Phùng Thị Thu Anh			0	0%	Chị dâu
5.8	Vũ Văn Thắng			0	0%	Em ruột
5.9	Giang Thị Hồng Hải			0	0%	Em dâu
5.10	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam			234.187.160	10%	Công ty liên quan
6	Nguyễn Hoàng Yến		Thành viên độc lập HĐQT	0	0%	Trúng cử tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 ngày 19/4/2019
6.1	Hoàng Kim Cúc			0	0%	Mẹ đẻ
7	Vũ Huy An		TV HĐQT	54.300	0,0023%	Nghi hưu, Miễn nhiệm ngày 19/4/2019 theo Nghị quyết số 52/ND-ĐHĐCĐ ngày

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
						19/4/2019
7.1	Trần Thị Hà			0	0%	Vợ
7.2	Vũ Thị Thanh Nga			0	0%	Con đẻ
7.3	Vũ Mỹ Linh			0	0%	Con đẻ
7.4	Vũ Thị Sợi			0	0%	Chị ruột
7.5	Vũ Thị Lụa			0	0%	Chị ruột
7.6	Vũ Thị Liên			0	0%	Em ruột
7.7	Vũ Huy Ninh			0	0%	Em ruột
7.8	Vũ Thị Dung			0	0%	Em ruột
7.9	Trần Ngọc Hưng			0	0%	Anh rể
7.10	Đỗ Xuân Nhiên			0	0%	Em rể
7.11	Phạm Xuân Lâm			0	0%	Em rể
7.12	Vũ Thị Hằng			0	0%	Em dâu
BAN KIỂM SOÁT						
1	Vũ Quốc Hải		Trưởng Ban kiểm soát	2.900	0,0001%	
1.1	Vũ Văn Thanh			0	0%	Bố đẻ
1.2	Nguyễn Thị Thảo			0	0%	Mẹ đẻ
1.3	Nguyễn Thị Ngân Hà			0	0%	Vợ
1.4	Vũ Thùy Linh			0	0%	Con đẻ
1.5	Vũ Hương Ly			0	0%	Con đẻ
1.6	Vũ Thị Kim Anh			0	0%	Em ruột
1.7	Bùi Xuân Vịnh			0	0%	Em rể
1.8	Vũ Hồng Sơn			0	0%	Em ruột
1.9	Nguyễn Thị Hòa			0	0%	Em dâu
2	Vũ Thị Ngọc Dung		Kiểm soát viên	25.200	0,0011%	
2.1	Viết Thị Thúy Khuê			0	0%	Mẹ đẻ
2.2	Nguyễn Trần Hải			0	0%	Chồng
2.3	Nguyễn Việt Hoàng			0	0%	Con đẻ
2.4	Nguyễn Việt Dũng			0	0%	Con đẻ
2.5	Vũ Thị Ngọc Lan			0	0%	Em ruột
3	Lý Thị Thu Hương		Kiểm soát	5.700	0,0002%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			viên			
3.1	Lý Trường Phương			0	0%	Bố đẻ
3.2	Trần Thị Châu			0	0%	Mẹ đẻ
3.3	Nguyễn Văn Bách			0	0%	Chồng
3.4	Nguyễn Thành Vinh			0	0%	Con đẻ
3.5	Nguyễn Lam Thanh			0	0%	Con đẻ
3.6	Lý Thị Huệ			0	0%	Em ruột
4	Hà Thị Minh Nguyệt		Kiểm soát viên	800	0,00003%	Miễn nhiệm chức Kế toán trưởng theo quyết định số 285/QĐ-ĐLĐK ngày 18/4/2019 và được bầu giữ chức Kiểm soát viên theo Nghị quyết số 52/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2019
4.1	Hà Học Hợi			0	0%	Bố đẻ
4.2	Đinh Tuyết Nga			0	0%	Mẹ đẻ
4.3	Nguyễn Minh Tuấn			0	0%	Chồng
4.4	Nguyễn Tuấn Minh			0	0%	Con đẻ
4.5	Nguyễn Minh Hiếu			0	0%	Con đẻ
4.6	Hà Việt Hùng			0	0%	Anh ruột
4.7	Hà Thị Tuyết Hoa			0	0%	Chị ruột
4.8	Lê Thị Quỳnh Anh			0	0%	Chị dâu
4.9	Lê Anh Tuấn			0	0%	Anh rể
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC						
1	Nguyễn Thị Ngọc Bích		Phó Tổng giám đốc	41.705	0,0018%	
1.1	Nguyễn Thị Năm			0	0%	Mẹ đẻ
1.2	Hà Hồng Thái			0	0%	Chồng
1.3	Hà Linh Lan			0	0%	Con đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.4	Hà Thái An			0	0%	Con đẻ
1.5	Hà Thái Bảo			0	0%	Con đẻ
1.6	Nguyễn Bảo Ngọc			0	0%	Anh ruột
1.7	Nguyễn Văn Hải			0	0%	Anh ruột
1.8	Nguyễn Thị Hà			0	0%	Chị ruột
1.9	Nguyễn Thị Thanh Sơn			0	0%	Chị ruột
1.10	Nguyễn Chân Vượng			0	0%	Anh rể
1.11	Nguyễn Ngọc Nga			0	0%	Chị dâu
1.12	Phạm Đức Hồng			0	0%	Anh rể
1.13	Phạm Thị Thanh Hương			0	0%	Chị dâu
1.14	Nguyễn Thị Loan			0	0%	Chị dâu
2	Nguyễn Duy Giang		Phó Tổng giám đốc	22.000	0,0009%	
2.1	Nguyễn Duy Đào			0	0%	Bố đẻ
2.2	Tăng Thị Chi			0	0%	Mẹ đẻ
2.3	Nguyễn Thị Hà			0	0%	Vợ
2.4	Nguyễn Duy Tùng			0	0%	Con đẻ
2.5	Nguyễn Duy Bảo			0	0%	Con đẻ
2.6	Nguyễn Hồng Cẩm			0	0%	Chị ruột
2.7	Nguyễn Duy Tú			0	0%	Anh ruột
2.8	Trần Ngọc Hùng			0	0%	Anh rể
2.9	Nguyễn Thị Hồng Nhung			0	0%	Chị dâu
3	Hoàng Văn Nghiệp		Phó Tổng giám đốc	32.400	0,0014%	Nghỉ hưu từ ngày 01/9/2019
3.1	Hoàng Văn Lưu			0	0%	Bố đẻ
3.2	Hoàng Thị Cậy			0	0%	Mẹ đẻ
3.3	Dương Hải Yến			0	0%	Vợ
3.4	Hoàng Nguyên Đức			0	0%	Con đẻ
3.5	Hoàng Hồng Hạnh			0	0%	Con đẻ
3.6	Hoàng Văn Lạc			0	0%	Anh ruột
3.7	Phạm Thị Huyền			0	0%	Chị dâu
3.8	Hoàng Văn Thanh			0	0%	Em ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.9	Trần Thị Hân			0	0%	Em dâu
3.10	Hoàng Văn Tĩnh			0	0%	Em ruột
3.11	Nguyễn Thị Thúy Hòa			0	0%	Em dâu
3.12	Hoàng Văn Tranh			0	0%	Em ruột
3.13	Hoàng Thị Thơm			0	0%	Em dâu
3.14	Hoàng Thị Hiên			0	0%	Em ruột
3.15	Nguyễn Thế Lang			0	0%	Em rể
4	Nguyễn Mạnh Tường		Phó Tổng giám đốc	50.000	0,0021%	
4.1	Nguyễn Đức Hải			0	0%	Bố đẻ (đã mất)
4.2	Bùi Thị Thơm			0	0%	Mẹ đẻ
4.3	Võ Thị Tô Uyên			0	0%	Vợ
4.4	Nguyễn Mạnh Dũng			0	0%	Con đẻ
4.5	Nguyễn Võ Đông Trà			0	0%	Con đẻ
4.6	Nguyễn Thị Bích Nhài			0	0%	Chị ruột
4.7	Nguyễn Thị Thanh Nhạn			0	0%	Chị ruột
4.8	Cao Thị Lệ Hà			0	0%	Chị dâu
4.9	Nguyễn Công Tú			0	0%	Anh rể
5	Phan Đại Thành		Phó Tổng giám đốc	6.100	0,0003%	
5.1	Phan Nhật Đệ			0	0%	Bố đẻ
5.2	Phạm Thị Quyển			0	0%	Mẹ đẻ
5.3	Tô Lan Phương			0	0%	Vợ
5.4	Phan Thành Long			0	0%	Con đẻ
5.5	Phan Phương Trang			0	0%	Con đẻ
5.6	Phan Thị Hồng Hải			0	0%	Chị ruột
5.7	Nguyễn Trường Sơn			0	0%	Anh rể
6	Nguyễn Minh Đạo		Phó Tổng giám đốc	0	0%	
6.1	Nguyễn Đình Đắc			0	0%	Bố đẻ
6.2	Hoàng Thị Vượng			0	0%	Mẹ đẻ
6.3	Phạm Thị Quỳnh Trang			0	0%	Vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.4	Nguyễn Phương Ngọc			0	0%	Con đẻ
6.5	Nguyễn Thanh Mai			0	0%	Con đẻ
6.6	Nguyễn Trường Thắng			0	0%	Em ruột
6.7	Nguyễn Thị Thu Phương			0	0%	Em dâu
7	Phan Ngọc Hiền		Phó Tổng giám đốc	0	0%	
7.1	Phan Đào Nguyên			0	0%	Bố đẻ
7.2	Hoàng Thị Minh Thọ			0	0%	Mẹ đẻ
7.3	Nguyễn Thị Quý Đông			0	0%	Vợ
7.4	Phan Ngọc Tuấn			0	0%	Con
7.5	Phan Ngọc Hải			0	0%	Con
7.6	Phan Ngọc Tiến			0	0%	Anh ruột
7.7	Phan Ngọc Biên			0	0%	Anh ruột
7.8	Nông Thị Thanh Vân			0	0%	Chị dâu
7.9	Ngô Thị Thanh Ngọc			0	0%	Chị dâu
8	Nguyễn Kiên		Phó Tổng giám đốc			
8.1	Nguyễn Thắng			0	0%	Bố đẻ
8.2	Lê Thị Anh Thư			0	0%	Mẹ đẻ
8.3	Nguyễn Thanh Phương			0	0%	Vợ
8.4	Nguyễn Phương Uyên			0	0%	Con
8.5	Nguyễn Nhật Phong			0	0%	Con
8.6	Nguyễn Thị Phương Lan			0	0%	Chị ruột
8.7	Đặng Quốc Bảo			0	0%	Anh rể
PHỤ TRÁCH TÀI CHÍNH KẾ TOÁN						
1	Chu Quang Toàn		Phụ trách tài chính kế toán	0	0%	
1.1	Chu Văn Tộ			0	0%	Bố đẻ
1.2	Hoàng Thị Hương Lan			0	0%	Vợ
1.3	Chu Quang Vũ Anh			0	0%	Con ruột
1.4	Chu Quang Đức			0	0%	Con ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.5	Chu Thị Cẩm Vân			0	0%	Em ruột
1.6	Phan Thanh Bình			0	0%	Em rể
1.7	Chu Quang Hải			0	0%	Em ruột
1.8	Nguyễn Thị Phương Lan			0	0%	Em dâu
1.9	Chu Quang Hào			0	0%	Em ruột
1.10	Trần Thị Việt Anh			0	0%	Em dâu
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN						
1	Nguyễn Ngọc Hà		Người được UQ CBTT	16.800	0,0007%	
1.1	Nguyễn Ngọc Giao			0	0%	Bố đẻ
1.2	Nguyễn Thị Gia			0	0%	Mẹ đẻ
1.3	Lê Thị Yến			2.300	0,0001%	Vợ
1.4	Nguyễn Ngọc Hà Anh			0	0%	Con đẻ
1.5	Nguyễn Minh Quân			0	0%	Con đẻ
1.6	Nguyễn Ngọc Nam			0	0%	Em ruột
1.7	Lê Thị Hằng			0	0%	Em dâu

Phụ lục 4

**GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA PV POWER**

Kỳ báo cáo: Năm 2019

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Ngọc Hà - Người được ủy quyền công bố thông tin		26.800	0,0011%	16.800	0,0007%	Đáp ứng nhu cầu tài chính cá nhân